

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO
VÔ PHƯƠNG LAN

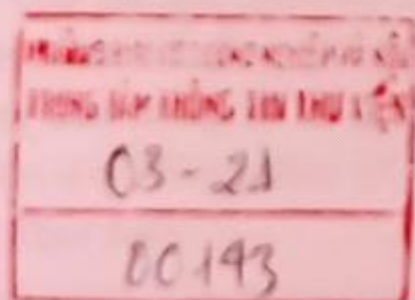
THỜ CÚNG TỔ TIÊN NGƯỜI VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN TỨ ĐIỂN BÁCH KHOA

VÔ PHƯƠNG LAN

Thờ cúng tổ tiên
NGƯỜI VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA

Lời nói đầu

Thờ cúng tổ tiên là loại hình tín ngưỡng cổ truyền được hình thành và duy trì trong lòng xã hội người Việt từ lâu đời. Với quan niệm có sự tồn tại của linh hồn, người Việt tiến hành nghi lễ thờ cúng nhằm xác lập mối liên hệ giữa người sống và người chết, giữa người ở thế giới hiện tại và thế giới tâm linh. Thờ cúng tổ tiên thể hiện quan niệm về nhân sinh của người Việt: "sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn".

Thông qua nghi lễ thờ cúng, người Việt gửi gắm tình cảm biết ơn đối với tổ tiên: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" vì "Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu". Trong mỗi gia đình và rộng hơn trong cả cộng đồng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trở thành đạo lý "uống nước nhớ nguồn", thành "đạo hiếu".

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của mỗi người dân Việt và cả dân tộc Việt Nam, là một trong những nhân tố góp phần to lớn để bảo tồn, duy trì và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống. Việc nghiên cứu, tìm hiểu

1. Trong sách này, thuật ngữ người "Việt" được sử dụng để chỉ tộc người Việt (Kinh) trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

uống nước nhờ nguồn trong tiến trình lịch sử, nó đã được các hệ tư tưởng tôn giáo khác bổ sung hoàn chỉnh để thể chế hoá thành một thứ đạo: Đạo tổ tiên - Đạo Ông Bà.

Ở nước ta, thờ cúng tổ tiên không chỉ là tín ngưỡng phổ biến ở người Việt - tộc người đa số - mà còn lưu giữ ở một vài tộc người khác như người Mường, người Thái... Trải qua bao thăng trầm, biến cố lịch sử, trong khi nhiều tôn giáo, tín ngưỡng dân gian khác phải chịu cảnh long đong, bị kết tội "mê tín dị đoan" nhưng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã và vẫn chiếm được vị trí thiêng liêng trong đời sống tinh thần của người Việt. Ý thức "con người có tổ, có tông" được bảo tồn trong cõi tâm linh và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, dù họ sống trên tổ quốc mình hay lưu vong xứ người. Đặc biệt, đây là hình thức tín ngưỡng được các thể chế chính trị (Nhà nước) từ xưa đến nay trân trọng thừa nhận, dù rằng với những mức độ khác nhau. Cùng với tiến trình lịch sử của dân tộc, nó là sự bồi đắp, kết tụ những giá trị đạo đức quý báu của con người Việt Nam.

Ngày nay, sự tôn trọng gia đình, lòng tưởng nhớ biết ơn các bậc tổ tiên đã khuất có giá trị ở mọi nơi trên thế giới. Tuy nhiên, không phải mọi tộc người đều thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đồng thời, ở những tộc người cũng thực hành tín ngưỡng này thì từ mức độ tâm linh, nguyên lý tinh thần, hình thức thờ cúng và tầm mức quan trọng của nó đối với đời

sống tinh thần cá nhân cũng như tác động của nó đối với văn hoá xã hội cũng rất khác nhau.

Tâu 2: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở tộc người Việt?

Rất dễ nhận thấy sự bền vững của thiết chế gia đình, sự sâu sắc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là đặc điểm nổi bật của xã hội Việt. Ở Việt Nam, việc thờ cúng tổ tiên là tuyệt đối phổ biến, là hành vi tín ngưỡng quan trọng nhất trong mỗi gia đình, trong cộng đồng chung huyết thống. Léopold Michel Cadière, một linh mục Công giáo Pháp, người có rất nhiều công trình khảo sát nghiên cứu về xã hội Việt Nam, từng sống ở miền Trung Việt Nam 63 năm (từ 1892 cho đến khi ông mất vào năm 1955 ở Huế) đã nhận xét:

"Gia đình là kết cấu xã hội bền vững nhất trong cấu trúc xã hội Việt Nam, thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng phổ biến và quan trọng nhất trong văn hoá người Việt".

Thực tế cho thấy, trong gia đình người Việt, người ta thương thờ phụng nhiều vị thần. Bên cạnh việc thờ tổ tiên, thờ Phật, người ta còn thờ bà Cô, ông Mãnh (ông Hoàng) là những người thân thích, chết trẻ, hoặc chết vào giờ linh thiêng. Tuy nhiên, bàn thờ tổ tiên ở phần lớn các gia đình bao giờ cũng được đặt ở vị trí cao nhất, trang trọng nhất, gian chính giữa của nhà trên. Trong các vị thần được thờ tại gia, thường không có vị thần nào được sắp xếp ngang hàng với tổ tiên.

Việc thờ cúng tổ tiên tại gia đình được tiến hành quanh năm, xuất phát từ quan niệm, dù đã khuất nhưng linh hồn họ vẫn luôn ở bên cạnh con cháu. Không chỉ cúng lễ trong các dịp quan trọng như tang ma, giỗ chạp, cưới xin..., không chỉ trong những ngày lễ tiết như tết Nguyên Đán, Thanh Minh, Hàn Thực..., các ngày Sóc (ngày mồng một), Vọng (ngày rằm) theo chu kì tuần trăng; mà các vị tổ tiên còn được con cháu kính cáo mọi chuyện vui, buồn: sinh nở, ốm đau, thi cử, đỗ đạt, kiện cáo, bất hòa, dựng vợ gả chồng... Có thể nói, trong tâm thức những người sống, tổ tiên là bất tử. Người Việt dâng hương, làm lễ cúng tổ tiên để báo cáo và để cầu tổ tiên phù hộ, hay để tạ ơn khi công việc thành công. Bản chất việc thờ cúng tổ tiên người Việt là từ niềm tin người sống cũng như người chết đều có sự liên hệ mật thiết và hỗ trợ nhau. Con cháu thì thăm hỏi, khấn cáo tiến nhân. Tổ tiên thì che chở, dẫn dắt hậu thế nên việc cúng giỗ là thực hiện mối giao lưu giữa cõi âm và cõi dương.

Câu 3: Thế nào là gia đình, gia tộc, dòng họ người Việt?

Gia đình là thiết chế xã hội dựa trên cơ sở kết hợp những thành viên khác giới, thông qua hôn nhân, để thực hiện các chức năng sinh học, kinh tế, văn hoá, xã hội, tín ngưỡng... Khi gia đình đã có con cái, thì các thành viên trong gia đình được liên kết với nhau vừa bằng quan hệ hôn nhân (không cùng huyết thống)

vừa bằng quan hệ huyết thống (theo dòng mẹ hoặc dòng bố).

Gia tộc là thiết chế xã hội cổ truyền của người Việt. Từ lâu đời, gia tộc người Việt được chia làm hai loại: một là nhà hay tiểu gia đình phụ quyền bao gồm hai thế hệ là chủ yếu (bố mẹ, con cái) và hai là họ, gồm tất cả mọi người cùng chung một ông tổ sinh ra, kể cả người đã mất và người đang sống. Họ có một chi trưởng và nhiều chi thứ. Những người quan hệ trong một gia đình thường là cha mẹ (khảo, phụ mẫu), ông bà (tổ), còn trên nữa là cụ (tăng), kị hay sơ (cao), rồi đến cao tổ, cho đến thủy tổ. Còn bên dưới, thường là con (tử), cháu (tôn). Còn dưới nữa là chắt (tăng tôn) và chít (huyền tôn), cho đến ở xa dưới nữa thì gọi một tên chung là viễn tôn. Từ cao tổ xuống huyền tôn là Cửu tộc, tức 9 đời có mối liên hệ trực tiếp với nhau, chứ không phải là 9 họ. Trong gia đình, đứng đầu là con trưởng. Đứng đầu họ là trưởng tộc, là người con trưởng của gia đình thuộc chi trưởng trong họ. Nhà thờ họ có nơi thờ chung cả họ (đại tông) và nhà thờ các chi (tiểu tông). Người trưởng tộc có trách nhiệm dự các cuộc họp của các chi họ, phân xử khi có tranh chấp trong các chi, góp ý khi trong họ có việc quan trọng. Ở miền Nam, trưởng tộc là người lớn tuổi hay có đức vọng hơn hết trong họ, không theo nguyên tắc đích trưởng chặt chẽ như ở miền Bắc và miền Trung. Người trong họ nội không được lấy nhau. Còn về họ ngoại (bên mẹ), con cô, con cậu,